TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/KDTM
Ngày 07/6/2018
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Trí Dũng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Quyến

Bà Hà Thị Phương Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Khải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ:*** Bà Nguyễn Ngọc Lượm - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 07 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử phúc công khai vụ án thụ lý số: 08/2018/KDTM-PT ngày 18 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 18/2017/KDTM-ST ngày 25 tháng 8 năm 2017 bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 156/2018/QĐPT- KDTM ngày 02 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam T

Địa chỉ: L, quận Đ,Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Phước T

Địa chỉ: đường B, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: Công ty TNHH MTV V

Địa chỉ: KDC M, phường P, quận C, TP Cần Thơ

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lý Thị Tuyết N

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Lê Văn N

Địa chỉ: KDC M, KV T, phường P, quận C, TP Cần Thơ

Bà Lý Thị Tuyết N

Địa chỉ: KDC M, KV T, phường P, quận C, TP Cần Thơ.

4. Người kháng cáo: Công ty TNHH MTV V

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 01/12/2012 bị đơn đã ký hợp đồng vay vốn tại Ngân hàng TMCP Việt Nam T theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số LD1233600017 cụ thể như sau:

Số tiền vay: 1.100.000.000 đồng;

Lãi suất trong hạn: 11,95 %/năm;

Lãi suất quá hạn: tối đa bằng 150% lãi suất trong hạn;

Mục đích vay: bổ sung vốn thi công công trình, san lắp mặt bằng;

Để đảm bảo cho khoản vay hợp đồng tín dụng nói trên, phía người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Văn N, Lý Thị Tuyết N đã thế chấp quyền sử dụng đất số BD495027 do UBND quận C cấp ngày 24/12/2010.

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng trên phía bị đơn có vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn vốn và lãi suất của hợp đồng tín dụng trên tính đến ngày 10-6-2015 cụ thể trả vốn gốc là 1.100.000.000 đồng, lãi phát sinh là 210.210.020 đồng, nếu bị đơn không có khả năng thanh toán nợ thì đề nghị được phát mãi các tài sản thế chấp của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày: Bị đơn có vay tiền tại Ngân hàng TMCP Việt Nam T theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số LD1233600017, bị đơn thống nhất với nguyên đơn về số nợ gốc là 1.100.000.000 đồng, đồng ý trả cho nguyên đơn số vốn gốc còn lại nhưng do phía bị đơn đang gặp khó khăn, yêu cầu phía nguyên đơn giảm lãi suất cho bị đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn N trình bày:

Thống nhất có ký hợp đồng thế chấp với nguyên đơn, nếu bị đơn không thanh toán nợ cho nguyên đơn thì đồng ý để nguyên đơn phát mãi tài sản thế chấp.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn vốn gốc và lãi suất tính đến ngày 25/8/2017 là 1.762.901.250 đồng (trong đó vốn gốc là 1.100.000.000 đồng, lãi quá hạn là 662.901.250 đồng) và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số LD1233600017 đã ký kết cho đến khi thanh toán dứt điểm số nợ trên. Nếu bị đơn không có khả năng thanh toán nợ thì đề nghị được phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 17/2017/KDTM-ST ngày 25/8/2017 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều tuyên xử như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam T

Buộc Công ty TNHH MTV V có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền gốc và lãi quá hạn tính đến ngày 25/8/2017 là 1.762.901.250 đồng và lãi suất phát sinh theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số LD1233600017 ngày 01/12/2012 đã ký kết cho đến khi thanh toán dứt điểm số nợ trên.

Trường hợp bị đơn không trả số tiền nợ cho nguyên đơn thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất có diện tích 107,3 m2, thửa đất số 2565, tờ bản đồ số 01 tọa lạc tại khu vực T, phường P, quận C, TP. Cần Thơ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD495027 do UBND quận C cấp ngày 24/12/2010.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 31/8/2017 bị đơn kháng cáo xin được giảm lãi suất do Công ty đang gặp khó khăn.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Người kháng cáo vẫn giữ yêu cầu kháng cáo như đã nêu trên;

Các đương sự còn lại vẫn giữ yêu cầu như đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

-Về thủ tục tố tụng: Đương sự và Tòa án cấp phúc thẩm thực hiện đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Tuy nhiên cấp sơ thẩm còn vi phạm thủ tục tố tụng như để án quá hạn luật định, không thực hiện thủ tục công bố chứng cứ đề nghị nên rút kinh nghiệm.

Về nội dung giải quyết vụ án: Tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn và bị đơn đã thỏa thuận bị đơn trả cho nguyên đơn nợ vốn lãi tính đến ngày 07/6/2018 với sô tiền là 1.893.650.000 đồng, thời gian trả vào ngày 07/10/2018, nếu không thanh toán thì bị đơn đồng ý phát mãi tài sản thế chấp là nhà và đất.

Với sự tự nguyện thỏa thuận trên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Với những ý kiến nêu trên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa án sơ thẩm công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Công ty TNHH MTV V (gọi tắt là Công ty V) ký hợp đồng tín dụng số LD1233600017 ngày 01/12/2012 với Ngân hàng TMCP Việt Nam T (gọi tắt là Ngân hàng) để vay tiền bổ sung vốn thi công công trình, san lắp mặt bằng. Do bị đơn vi

phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán nợ vốn là lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Cấp sơ thẩm thụ lý, xét xử và xác định quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng tín dụng là có căn cứ đúng pháp luật.

[2] Xét về thủ tục tố tụng: Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được cấp sơ thẩm triệu tập, tống đạt, hợp lệ nhiều lần nhưng không đến tham dự phiên tòa. Do đó cấp sơ thẩm xét xử vắng mặt các đương sự trên là đúng quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn kháng cáo yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nợ lãi cho bị đơn.

[3] Để xem xét kháng cáo của bị đơn thì căn cứ vào các quy định của pháp luật đang có hiệu lực tại thời điểm giao kết hợp đồng, cụ thể như sau: Tại khoản 5 Điều 474 Bộ luật Dân sự 2005 có quy định "*Trong trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi trên nợ gốc và lãi nợ quá hạn……..*". Đồng thời, theo quy định tại khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 có quy định: "*Trong trường hợp khách hàng không trả được nợ đến hạn, nếu các bên không có thỏa thuận khác thì tổ chức tín dụng có quyền xử lý nợ, tài sản bảo đảm tiền vay theo hợp đồng cấp tín dụng, hợp đồng bảo đảm và quy định của pháp luật…..".*Căn cứ các quy định này thì bị đơn phải có nghĩa vụ trả nợ vốn và nợ lãi cho nguyên đơn, trong trường hợp không có khả năng trả nợ thì nguyên đơn có quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ như cấp sơ thẩm nhận định là có căn cứ.

[4] Xét phần tính lãi của nguyên đơn: Hợp đồng tín dụng được lập vào ngày 01/12/2012. Theo đó, nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 1.100.000.000 đồng lãi suất 11,95%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Việc thỏa thuận lãi suất của các bên đã được ghi nhận trong hợp đồng là đúng với Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Bị đơn xin được giảm lãi suất nhưng nguyên đơn không đồng ý nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét.

[5] Đối với tài sản thế chấp: Căn cứ Hợp đồng thế chấp số: 0235/HĐBL/11 ngày 17/11/2011, thì bà Lý Thị T và ông Lê Văn N ký kết thế chấp tài sản gồm: 107,3m^2 và tài sản gắn liền với đất là nhà ở cấp 4; 01 trệt 02 lầu; khung chịu lực BTCT, sàn BTCT, mái tole, tường riêng, diện tích xây dựng 99m^2, diện tích sản 315,7m^2. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD495027 do UBND quận C cấp ngày 24/12/2010, cho ông Phan Văn L, ngày 05/01/2011 chuyển nhượng hết diện tích cho bà Lý Thị Tuyết N được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất xác nhận. Tuy nhiên khi tuyên án cấp sơ thẩm có thiếu sót chỉ tuyên phát mãi đất nhưng không tuyên phát mãi căn nhà trên đất điều này sẽ không thể thi hành án khi án có hiệu lực pháp luật.

Tuy nhiên tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên và bị đơn đã tự nguyện thống nhất thỏa thuận như sau:

Bị đơn đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 07/6/2018, là 1.893.650.000 đồng, thời hạn trả vào ngày 07/10/2018. Nếu không thanh toán theo thỏa thuận thì bị đơn đồng ý phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất cùng với căn nhà cấp 4 gắn liền với đất để trả nợ.

Sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự là không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận trên.

[6] Án phí kinh doanh thương mại sơ và phúc thẩm: Các đương sự phải chịu theo quy định.

Căn cứ đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

Tuyên xử: Sửa bản án sơ thẩm.

Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam T và Công ty TNHH MTV V như sau:

Buộc Công ty TNHH MTV V có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền gốc và lãi quá hạn tính đến ngày 07/6/2018 là 1.893.650.000 đồng (Một tỷ tám trăm chín mươi ba triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng) thời hạn trả vào ngày 07/10/2018, và chịu lãi suất phát sinh từ ngày 08/6/2018, theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số LD1233600017 ngày 01/12/2012 đã ký kết cho đến khi thanh toán dứt điểm số nợ trên.

Trường hợp Công ty TNHH MTV V không trả số tiền nợ trên thì Ngân hàng TMCP Việt Nam T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất có diện tích 107,3 m^2, thửa đất số 2565, tờ bản đồ số 01và nhà ở cấp 4; 01 trệt 02 lầu; khung chịu lực BTCT, sàn BTCT, mái tole, tường riêng, diện tích xây dựng 99m^2, diện tích sàn 315,7m^2, tọa lạc tại khu vực T, phường P, quận C, TP.Cần Thơ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD495027 do UBND quận C cấp ngày 24/12/2010.

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH MTV V phải chịu 64.887.038 đồng.

Ngân hàng TMCP Việt Nam T không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm; hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T 24.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 002838 ngày 18/12/2014 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N.

Án phí phúc thẩm: Công ty TNHH MTV V phải chịu 2.000.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 004287 ngày 01/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N, Thành phố Cần Thơ Công ty TNHH MTV V còn phải nộp 1.700.000 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND.TPCT;
- TAND Q. Ninh Kiều;
- Chi cục THADS. Q.Ninh Kiều;
- Lưu (HS – 2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Trí Dũng